

PHỤ LỤC
Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ngày 05 tháng 7 năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức xin ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (*Công văn số 1858/SNN-KH ngày 05/7/2022 Sở Nông nghiệp và PTNT*). Kết quả, đến ngày 10 tháng 8 năm 2022, có 22 cơ quan, đơn vị tham gia góp ý bằng văn bản (có 15 đơn vị thống nhất như dự thảo¹ và 07 đơn vị có ý kiến tham gia cụ thể, gồm: Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND thành phố Kon Tum, Sở Xây dựng, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Nội vụ). Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu và hoàn thiện xây dựng dự thảo.

2. Trên cơ sở dự thảo Nghị quyết đã lấy ý kiến lần 1, đơn vị đã tiếp tục tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý lần 2 (tại Công văn số 2284/SNN-NTM ngày 08/8/2022 Sở Nông nghiệp và PTNT); đến hết ngày 12 tháng 8 năm 2022, đã có 18 đơn vị, địa phương tham gia góp ý (trong đó có 13 đơn vị thống nhất như dự thảo và 05 đơn vị tham gia góp ý cụ thể). Nội dung góp ý và nội dung tiếp thu giải trình như sau:

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	UBND huyện Đăk Glei	Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh xem xét bổ sung một số danh mục thực hiện theo cơ chế đặc thù tại phụ lục thuyết minh định mức hỗ trợ, cụ thể như: <i>Rãnh mương thoát nước nông thôn, cầu treo dân sinh, giếng khoan, nhà tiêu nhà tắm và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.</i>	Không thống nhất, vì danh mục dự án cơ chế đặc thù hiện Sở Kế hoạch và đầu tư đang trình UBND tỉnh phê duyệt không có loại danh mục này.
2	UBND huyện Sa Thầy	(1) Về mức hỗ trợ ngân sách nhà nước đối với Hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, Hồ trữ nước, Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Đề nghị điều chỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum. (2) Đối với mức hỗ trợ Nhà sinh hoạt	(1) Thống nhất tiếp thu nội dung 1. (2) Đối với nội dung 2: Thống nhất tiếp thu; tuy nhiên để tăng tính chủ động của các địa phương, sẽ đề xuất quy định theo hướng NSNN

¹ Gồm: Ban Dân tộc, UBND huyện Đăk Hà, UBND huyện Đăk Tô, Hội Nông dân tỉnh, UBND huyện Đăk Glei, UBND huyện Ngọc Hồi, UBND huyện Sa Thầy, Sở Công thương, Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Thông tin truyền thông, UBND huyện Tu Mơ Rông và UBND TTQVN tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		cộng đồng của thôn (Nhà rông, nhà sàn truyền thống của đồng dân tộc thiểu số, hội trường sinh hoạt văn hóa của đồng bào người kinh): Đề nghị xem xét, điều chỉnh thành “Hỗ trợ tối đa không quá 90%, nhưng không quá 150 triệu đồng đối với xây dựng mới và không quá 50 triệu đồng đối với sửa chữa, nâng cấp”. Vì hiện nay mức hỗ trợ theo dự thảo là quá thấp, khó triển khai thực hiện.	hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng mức đầu tư đối với xã khu vực III(xã ĐBKK) và không quá 90% đối với xã còn lại.
3	Sở Kế hoạch và đầu tư	- Quy định này không áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. - Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. - Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đang triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục áp dụng triển khai thực hiện đến khi hoàn thành dự án.	- Không thống nhất, lý do: trùng với ý thứ 3 (gạch đầu dòng thứ 3). - Thống nhất tiếp thu và bổ sung vào dự thảo cho phù hợp. - Thống nhất tiếp thu và bổ sung vào dự thảo cho phù hợp.
4	Sở Tư pháp	1. Tiêu đề của Điều 4 dự thảo Quy định ban hành kèm theo là “ <i>mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể</i> ”. Tuy nhiên, nội dung tại khoản 1 Điều 4 lại quy định đối với nội dung, hạng mục thực hiện. Như vậy, giữa tên gọi của Điều 4	- Không tiếp thu, lý do: nội dung công việc cụ thể thực hiện Chương trình rất nhiều loại và với mức hỗ trợ như nhau; việc quy định

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		và các nội dung của Điều là không thống nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. 2. Về thời điểm có hiệu lực của văn bản: Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) thì: "Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, đồng thời phải được đăng ngay trên cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và phải được đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; đăng Công báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh". Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết định xây dựng, ban hành Nghị quyết: "Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	cụ thể từng nội dung sẽ không đầy đủ, do đó gộp chung lại và từng nội dung công việc cụ thể do UBND tỉnh ban hành danh mục làm cơ sở hỗ trợ. (2) Thống nhất tiếp thu các ý kiến tham gia còn lại.

T.T	Đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		trên địa bàn tỉnh Kon Tum” theo trình tự, thủ tục rút gọn(2). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ theo quy định nêu trên để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản cho phù hợp. 3. Đối với các nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước quy định tại Điều 4 dự thảo Quy định ban hành kèm theo: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản pháp luật có liên quan và đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (<i>Sở Tư pháp không tham gia ý kiến đối với nội dung này</i>). Bên cạnh đó, hiện nay một số cơ quan cũng được giao xây dựng các Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025⁽³⁾. Vì vậy, để đảm bảo thống nhất về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan được giao chủ quản thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo - Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo

⁽²⁾ Thông báo số 38/TB-TTHĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

⁽³⁾ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc;

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		nghiên cứu, xây dựng mức hồ cho phù hợp.4. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đánh số thứ tự của dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁴⁾. 5. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa trình bày đúng với hướng dẫn tại Mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (<i>sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ</i>) và Mẫu số 17 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để soạn thảo, trình bày văn bản theo đúng quy định. 6. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu, thực hiện việc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và gửi lại Sở Tư pháp để lấy ý kiến thẩm định theo đúng quy định. Hồ sơ gửi thẩm định đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (<i>đã được sửa đổi, bổ sung tại</i>	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo

⁽⁴⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, tham gia ý kiến đối với dự thảo. Việc đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện như sau: **Dự thảo 1** là dự thảo được đơn vị chủ trì soạn thảo trình Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo; **Dự thảo 2** là dự thảo được Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ hoặc của cơ quan chủ trì soạn thảo, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến; **Dự thảo 3** là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; **Dự thảo 4** là dự thảo đã tiếp thu ý kiến thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc trình Hội đồng nhân dân đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân...

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<i>khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>) và điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.	
5	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tại các Dự thảo sau: 1. Đối với dự thảo Nghị quyết: Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 922/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 về Phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Đề nghị bổ sung vào phần Căn cứ của Dự thảo Nghị quyết. 2.2. Đối với dự thảo Quy định: Bổ sung các nội dung của quyết định nêu trên. Cụ thể: Tại mục 2, điều 4, chương II, đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung hỗ trợ: phát triển du lịch nông thôn theo mục 2, điều 2 Quyết định số 922/QĐ-TTg và theo điểm b, mục 1 Điều V Quyết định 263/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Không thống nhất, vì: (1) Nghị quyết này không thực hiện theo quy định của Quyết định số 922/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022; (2) Về nội dung phát triển du lịch nông thôn: Đây là nội dung hỗ trợ của Chương trình, do đó đã được thể hiện trong Nghị quyết này.
6	Ban dân tộc	Thống nhất như dự thảo	
7	Sở Nội vụ	Thống nhất như dự thảo	
8	Sở Ngoại vụ	Thống nhất như dự thảo	
9	Sở Lao động - thương binh và XH	Thống nhất như dự thảo	
10	UBND Thành phố Kon Tum	Thống nhất như dự thảo	
11	UBND huyện Tu Mơ Rông	Thống nhất như dự thảo	
12	UBND huyện Ngọc Hồi	Thống nhất như dự thảo	
13	Sở Thông	Thống nhất như dự thảo	

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	tin và truyền thông		
14	Sở Y tế	Thống nhất như dự thảo	
15	Sở Tài nguyên và môi trường	Thống nhất như dự thảo	
16	Sở Công thương	Thống nhất như dự thảo	
17	Sở Giao thông vận tải	Thống nhất như dự thảo	
18	Công an tỉnh	Thống nhất như dự thảo	

